TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/10/2023.
V/v tranh chấp ly hôn
giữa anh Tr và chị Ph.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thái Hùng

2. Ông Trương Văn Săng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST -HN ngày 25 tháng 9 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H 1, xã Th, huyện B, tỉnh E.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Trúc Ph, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Th 2, xã Th, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn đề ngày 09/01/2023, bản tự khai ngày 20/06/2023 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày:

Anh và chị Ph cưới nhau vào năm 2014 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th vào ngày 29/02/2008. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến tháng 2/ 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng

quan điểm, kinh tế gia đình khó khăn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Ph.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh Tr1, sinh ngày 11/07/2008 và Nguyễn Huỳnh Minh Tr2, sinh ngày 14/02/2016. Hiện nay 02 con chung đang sống với anh Tr. Sau ly hôn anh Tr yêu cầu nuôi con, và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về tài sản chung, về nợ chung: anh Tr khai không có.

* Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai cho bị đơn Chị Huỳnh Thị Trúc Ph nhưng chị Phvẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của Chị Huỳnh Thị Trúc Ph.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:*

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên thẩm phán còn vi phạm thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Anh Nguyễn Văn Tr có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Chị Huỳnh Thị Trúc Ph vắng mặt không có lý do vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 72,73 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên các vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên đề nghị khắc phục.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Nguyễn Văn Tr đối với Chị Huỳnh Thị Trúc Ph.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Tr được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh Tr1, sinh ngày 11/07/2008 và Nguyễn Huỳnh Minh Tr2, sinh ngày14/02/2016.

Buộc chị Huỳnh Thị Trúc Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Nguyễn Văn Tr theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Tr khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B. Anh Nguyễn Văn Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, Chị Huỳnh Thị Trúc Ph triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tr và Chị Huỳnh Thị Trúc Ph kết hôn vào năm 2008, được Ủy ban nhân dân xã Thới Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 29/02/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Phvà anh Tr thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường hay cãi nhau, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Tòa án đã tống đạt đến lần thứ hai nhưng chị Phvẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy chị Ph không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Tr, quan hệ hôn nhân giữa anh Tr và chị Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Tr và chị Huỳnh Thị Trúc Ph là phù hợp Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Minh Truyện, sinh ngày 11/07/2008 và Nguyễn Huỳnh Minh Tr1, sinh ngày 14/02/2016. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay 02 con chung sống với anh Tr, đồng thời cháu Minh Truyện, cháu Minh Tr1 có nguyện vọng sống chung với anh Tr nên để đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung, cần giao con chung cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Tr nuôi con nên buộc chị Huỳnh Thị Trúc Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Tr yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng là không phù hợp. Nên buộc chị Huỳnh Thị Trúc Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn Tr mỗi con chung là 900.000 đồng/tháng (Chín trăm nghìn đồng/ tháng). Thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: anh Tr khai không có nên không xét đến.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn anh Tr phải chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Tr đã nộp theo biên lai thu số 0002123 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Anh Tr đã nộp đủ án phí.

Chị Huỳnh Thị Trúc Ph phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 51, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Tr đối với chị Huỳnh Thị Trúc Ph.

Quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn Tr và chị Huỳnh Thị Trúc Ph chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Tr được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Minh Tr1, sinh ngày 11/07/2008 và Nguyễn Huỳnh Minh Tr2, sinh ngày 14/02/2016.

Buộc chị Huỳnh Thị Trúc Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Nguyễn Văn Tr mỗi con chung là 900.000 đồng/tháng (Chín trăm nghìn đồng/ tháng). Thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Chị Huỳnh Thị Trúc Ph không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Anh Nguyễn Văn Tr trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Phtrong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Tr khai không có nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Tr khai không có nên không xét đến.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 300.000 đồng nhưng dược khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh Tr đã nộp theo biên lai thu số 0002123 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Anh Nguyễn Văn Tr đã nộp đủ án phí.

Chị Huỳnh Thị Trúc Ph phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Chị Anh Nguyễn Văn Tr, Chị Huỳnh Thị Trúc Ph vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện Th;
- UBND xã TH.
- Các đương sự;

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thu Hương